

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN NGỮ VĂN 7
(Tuần 1,2)

Bài: CÔNG TRƯỜNG MỞ RA (SGK/5)

A. Hoạt động 1: Đọc tài liệu Sách giáo khoa và hoàn thành phiếu bài tập sau:

PHIẾU HỌC TẬP

Đọc văn bản “Công trường mở ra” (SGK/5) và trả lời các câu hỏi bên dưới:

Câu 1. Văn bản có bao nhiêu phương thức biểu đạt? Phương thức nào là chính?

.....
.....

Câu 2. Ý nghĩa nhan đề của tác phẩm “Công trường mở ra”?

.....
.....
.....

Câu 3. Bố cục của văn bản có mấy phần? Xác định từng phần và nêu nội dung chính của từng phần?

.....
.....
.....
.....

Câu 4. Nêu nội dung của tác phẩm “Công trường mở ra”??

.....
.....
.....
.....

Câu 5. Theo em, trong tác phẩm, người mẹ có đang nói với con không? Người mẹ đang nói với ai? Cách viết này có tác dụng gì?

.....
.....
.....
.....
.....

B. Hoạt động 2: Nội dung bài học

I. Đọc hiểu chú thích

1. Tác giả: Lí Lan

2. Tác phẩm

a. Xuất xứ: Trích từ báo “Yêu trẻ”, số 166, ngày 1-9-2000

b. Kiểu văn bản: Văn bản nhật dụng

c. Phương thức biểu đạt: PTBD: biểu cảm, tự sự, miêu tả

d. Bố cục: 2 phần

II. Đọc hiểu văn bản

1. Tâm trạng người mẹ trước ngày khai trường của con.

Mẹ	Con
<ul style="list-style-type: none"> - Đắp mền - Xem lại vài thứ đã chuẩn bị ... - Trằn trọc không ngủ được → Thao thức không ngủ triền miên suy nghĩ 	<ul style="list-style-type: none"> - Giấc ngủ dễ dàng - Không có mối bận tâm nào khác → Thanh thản nhẹ nhàng, vô tư

- Người mẹ nói với chính mình

→ **Làm nổi bật tâm trạng, khắc họa được tâm tư tình cảm, những điều sâu thẳm khó nói bằng lời trực tiếp.**

=> **Người mẹ giàu tình yêu thương con, chăm chút quan tâm đến con và giàu đức hi sinh.**

2. Vai trò của nhà trường đối với con

Nhắc đến ngày khai trường của Nhật

-> **Nhấn mạnh vai trò của nhà trường**

- “Ai cũng biết rằng ...sau này”

-> Thế giới kì diệu đó là tình cảm thầy trò, bạn bè.

- Là tình yêu quê hương qua những trang sách

- Là tri thức mà các em tiếp nhận.

III. Tổng kết

Ghi nhớ SGK/9

C. Hoạt động 3: Kiểm tra, đánh giá

Bài tập 1: Đọc kỹ các câu hỏi sau và trả lời bằng cách khoanh tròn vào chữ cái đầu tiên của câu trả lời đúng nhất.

Câu 1. Nội dung của bài “Công trường mở ra” là gì?

A. Kể về buổi khai trường đầu tiên của đứa con

B. Những dòng nhật kí tâm tình, nhỏ nhẹ về tình yêu thương của người mẹ đối với con

C. Vai trò to lớn của trường học đối với con người

D. Đáp án B và C

Câu 2. Thế giới kì diệu mà tác giả nói tới là gì?

A. Thế giới của tri thức, kiến thức.

B. Thế giới của tâm hồn, tình cảm, thế giới của tình thầy trò, tình bạn

C. Nhà trường là nơi nâng đỡ về tri thức, tình cảm, tư tưởng đạo lí, tình bạn, tình thầy trò...

D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 3. Nghệ thuật chủ yếu trong bài “Cổng trường mở ra” là gì?

A. Nhân hóa

B. So sánh

C. Sử dụng nghệ thuật tự bạch

D. Ẩn dụ

Bài tập 2: Viết đoạn văn từ 7 đến 10 dòng, nêu suy nghĩ của em về “thế giới kì diệu” mà người mẹ nhắc đến.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài: MẸ TÔI (SGK/10)

A. Hoạt động 1: Đọc tài liệu Sách giáo khoa và hoàn thành các phiếu bài tập sau:

PHIẾU HỌC TẬP 1

Đọc văn bản phần chú thích (SGK/11) và hoàn thành bảng bên dưới:

Tác giả
Tác phẩm	Xuất xứ:
	Thể loại:
	Phương thức biểu đạt:
	Bố cục:

PHIẾU HỌC TẬP 2

Đọc văn bản “Mẹ tôi” (SGK/10) và trả lời các câu hỏi bên dưới:

Câu 1: Hoàn cảnh của người bố khi viết thư là gì?

.....

.....

Câu 2: Tìm những chi tiết nói về hình ảnh người mẹ trong văn bản.

.....

Câu 3: Tìm những chi tiết nói về thái độ và lời nhắn nhủ của bố dành cho En-ri-cô.

.....
Câu 4: Theo em, tại sao văn bản có nhan đề là “Mẹ tôi”?

B. Hoạt động 2: Nội dung bài học

I. Đọc hiểu chú thích

1. Tác giả: Ét-môn-đô A-mi-xi

2. Tác phẩm

a. Xuất xứ: trích trong “Những tấm lòng cao cả” (1886)

b. Thể loại: văn bản nhật dụng, thuộc thể loại thư từ – biểu cảm

c. Phương thức biểu đạt: biểu cảm

d. Bố cục: 2 phần

II. Đọc hiểu văn bản

1/ Lỗi lầm của En-ri-cô

- Vô lễ với mẹ trước mặt thầy giáo.

-> **Việc làm sai trái, xúc phạm mẹ.**

2/ Thái độ của bố

- “sự hỗn láo... như một nhát dao đâm vào tim bố...”

- “không nén...con tức giận”

- “Con mà xúc phạm...ư?”

-> **Câu cảm thán, nghi vấn**

=> **Thái độ buồn bã, đau đớn và tức giận**

3/ Hình ảnh người mẹ

- “thức suốt đêm, quần quai,…”
- “sẵn sàng bỏ một năm hạnh phúc…”,
- “có thể đi xin ăn, hi sinh tính mạng…cứu sống con”

-> **Tự sự kết hợp miêu tả**

-> **Hết lòng yêu thương con, sẵn sàng quên mình vì con.**

4/ Lời khuyên của bố

“không bao giờ…nói nặng với mẹ, phải xin lỗi mẹ”.

“…hãy cầu xin mẹ hôn con,…”

-> **Câu cầu khiến**

=> **Là người bố nghiêm khắc nhưng đầy tình yêu thương sâu sắc.**

III. Tổng kết

Ghi nhớ (SGK/12)

Bài tập 1: Đọc kỹ các câu hỏi sau và trả lời bằng cách khoanh tròn vào chữ cái đầu tiên của câu trả lời đúng nhất.

Câu 1. Nhân vật En-ri-cô mắc lỗi gì trước mẹ?

- A. Thiếu lễ độ với mẹ
- B. Nói dối mẹ
- C. Không thương mẹ
- D. Giận dỗi mẹ

Câu 2. Thái độ của bố đối với En-ri-cô?

- A. Tức giận
- B. Buồn bực
- C. Đau xót
- D. Cả A và C

Câu 3. Theo em, điều gì khiến En-ri-cô xúc động khi đọc thư của bố?

- A. Vì bố gọi lại những kỉ niệm giữa mẹ và En-ri-cô
- B. Vì En-ri-cô sợ bố
- C. Vì En-ri-cô thấy xấu hổ trước lời nói chân tình của bố
- D. Cả A và C

Câu 4. Qua những chi tiết nói về mẹ En-ri-cô, em thấy mẹ En-ri-cô là người như thế nào?

- A. Sẵn sàng bỏ một năm hạnh phúc để tránh cho con một giờ đau khổ
- B. Thức suốt đêm, cúi mình trên chiếc nôi trông chừng hơi thở hổn hển của con
- C. Người mẹ có thể ăn xin để nuôi con, thậm chí có thể hi sinh cả tính mạng.

D. Là người mẹ nhân hậu, bao dung, hết lòng yêu thương con

Bài tập 2: Viết đoạn văn từ 5 đến 7 dòng kể về một lần em phạm lỗi làm cho mẹ buồn lòng.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài: CUỘC CHIA TAY CỦA NHỮNG CON BÚP BÊ (SGK/21)

A. Hoạt động 1: Đọc tài liệu Sách giáo khoa và hoàn thành phiếu bài tập sau:

PHIẾU HỌC TẬP

Đọc văn bản “Cuộc chia tay của những con búp bê” (SGK/21) và trả lời các câu hỏi bên dưới:

Câu 1: Truyện “Cuộc chia tay của những con búp bê” viết về ai? Viết về việc gì?

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Tên truyện là “Cuộc chia tay của những con búp bê” nhưng thực chất trong truyện có rất nhiều cuộc chia tay, đó là những cuộc chia tay nào?

.....

.....

.....

.....

Câu 3: Tìm những chi tiết miêu tả tâm trạng của Thủy khi chia tay cô giáo và các bạn.

.....

.....

.....

.....

Câu 4: Tìm những chi tiết miêu tả tâm trạng của hai anh em Thành và Thủy khi chia tay nhau.

Tâm trạng của Thành	Tâm trạng của Thủy

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 5: Qua câu chuyện, theo em, tác giả muốn gửi gắm đến người đọc thông điệp gì?

.....

.....

.....

B. Hoạt động 2: Nội dung bài học

I. Đọc hiểu chú thích

1. Tác giả: Khánh Hoài

2. Tác phẩm

- Xuất xứ: đạt giải nhì trong cuộc thi thơ văn viết về quyền trẻ em năm 1992
- Thể loại: truyện ngắn
- Phương thức biểu đạt: Tự sự, biểu cảm, nghị luận
- Bố cục: 3 phần

II. Đọc hiểu văn bản

1. Hoàn cảnh xảy ra sự việc

Bố mẹ Thành và Thủy li hôn

2. Những cuộc chia tay và tâm trạng của hai anh em

a. Cuộc chia đồ chơi

Thủy	Thành
+ Run bần bật, kinh hoàng, tuyệt vọng	+ Cắn chặt môi để khỏi khóc
+ Mắt buồn thăm thẳm	+ Nước mắt tuôn ra như suối
+ Bờ mi sưng mọng	+ Sao tai hoạ lại giáng xuống đầu...
+ Nước nở, tức tưởi	+ Lạy trời đây chỉ là giấc mơ...

-> Động từ, từ láy

-> Tâm trạng buồn khổ, đau xót, tuyệt vọng, bất lực của hai anh em trước bi kịch gia đình.

b. Thủy chia tay cô giáo và các bạn

- Thủy: rất buồn, lưu luyến và đau khổ, không muốn rời xa
- Cô giáo và các bạn: thương xót, chia sẻ, cảm thông chân thành, sâu sắc.
- > Tình thầy trò, bạn bè ấm áp.

b. Cuộc chia tay của hai anh em

Thủy	Thành
<ul style="list-style-type: none"> + như người mất hồn + mặt tái xanh như tàu lá + ôm búp bê, hôn gập gáp + khóc nức lên, nắm tay, dấn dò + giọng ráo hoảnh 	<ul style="list-style-type: none"> + khóc nức lên + méo máo + đứng chôn chân xuống đất

-> Cuộc chia tay đầy đau đớn, xót xa và cảm động.

-> Tình cảm anh em sâu nặng, gắn bó, sẻ chia, quan tâm, chăm sóc, nhường nhịn, yêu thương nhau .

III. Tổng kết

Ghi nhớ SGK/27

C. Hoạt động 3: Kiểm tra, đánh giá

Bài tập 1: Đọc kỹ các câu hỏi sau và trả lời bằng cách khoanh tròn vào chữ cái đầu tiên của câu trả lời đúng nhất.

Câu 1. Tác giả của truyện “Cuộc chia tay của những con búp bê” là ai?

- A. Khánh Hoài
- B. Lê Anh Trà
- C. Lý Lan
- D. Et- môn đô A-mi-xi

Câu 2. Truyện được kể theo ngôi thứ mấy?

- A. Ngôi thứ nhất
- B. Ngôi thứ hai
- C. Ngôi thứ ba
- D. Ngôi thứ tư

Câu 3. Nhân vật Thành đối xử với em gái như thế nào?

- A. Luôn thương yêu và bảo vệ em.
- B. Sau khi bố mẹ chia tay, quan tâm, thương yêu, nhường nhịn cho em.
- C. Trước khi hai anh em chia tay thì mãi chơi với bạn bè, chẳng khi nào chú ý tới em.
- D. Cả B và C

Câu 4. Nhân vật Thủy trong truyện là người như thế nào?

- A. Luôn quan tâm, chăm sóc và thương yêu anh trai.
- B. Là đứa trẻ cá tính, thích gây trò quậy phá.
- C. Là đứa trẻ nhút nhát, ít nói nhưng quan tâm tới gia đình.
- D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 5. Trong truyện hai con búp bê có ý nghĩa tượng trưng cho điều gì?

- A. Những món đồ chơi yêu thích của trẻ con.
- B. Những đứa trẻ hồn nhiên, trong sáng, ngây thơ.
- C. Những đứa trẻ trưởng thành, hiểu biết, nhân ái.
- D. Cả 3 phương án trên.

Bài tập 2: Viết đoạn văn từ 5 đến 7 dòng trình bày cảm nghĩ của em về tình cảm của hai anh em Thành và Thủy.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....
Bài: LIÊN KẾT TRONG VĂN BẢN (SGK/17)

A. Hoạt động 1: Đọc tài liệu Sách giáo khoa và hoàn thành các phiếu bài tập sau:

PHIẾU HỌC TẬP 1

Đọc ví dụ a, b, c (SGK/17) và trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1: Đoạn văn trích từ văn bản nào? Là lời của ai nói với ai? Bố En-ri-cô chỉ viết mấy câu như vậy, En ri cô có hiểu điều bố muốn nói không?

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Vậy muốn cho đoạn văn có thể hiểu được thì nó phải có tính chất gì?

.....

.....

.....

PHIẾU HỌC TẬP 2

Đọc ví dụ a, b, c (SGK/18) và trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1: Em hãy chỉ ra sự thiếu liên kết của đoạn văn b, SGK/18.

.....

Câu 2: Em hãy cho biết để đảm bảo văn bản có tính liên kết thì cần những điều kiện gì?

.....

Câu 3: Để kết nối, liên kết các câu lại với nhau thì cần những phương tiện ngôn ngữ gì ?

.....

B. Hoạt động 2: Nội dung bài học

I. Liên kết và phương tiện liên kết trong văn bản

1. Tính liên kết của văn bản

* Ví dụ 1 (Sgk/17)

- Đoạn văn khó hiểu vì giữa các câu văn không có mối quan hệ gì với nhau

-> **Liên kết: là sự nối kết các câu, các đoạn trong văn bản 1 cách tự nhiên, hợp lí, làm cho văn bản trở nên có nghĩa, dễ hiểu.**

2 . Phương tiện liên kết trong văn bản

* Ví dụ : Sgk/18

- Thêm cụm từ: còn bây giờ

- Thay “đứa trẻ” = “con”

-> **Muốn tạo được tính liên kết trong văn bản cần phải sử dụng những phương tiện liên kết về hình thức và nội dung.**

* Ghi nhớ (Sgk/18)

II. Luyện tập

BT1 (SGK/18). Sắp xếp những câu văn theo một trình tự hợp lí

.....

BT2 (SGK/19). Các câu văn dưới đây đã có tính liên kết chưa? Vì sao?

.....

C. Hoạt động 3: Kiểm tra, đánh giá

Đọc kỹ các câu hỏi sau và trả lời bằng cách khoanh tròn vào chữ cái đầu tiên của câu trả lời đúng nhất.

Câu 1: Để đảm bảo cho văn bản dễ hiểu, ta cần có tính chất nào sau đây ?

- A. Nhân hóa
- B. So sánh
- C. Liên kết
- D. Tất cả ý trên

Câu 2: Để văn bản có tính liên kết, ta cần phải đảm bảo các nội dung sau ?

- A. Kết nối các câu bằng phương tiện ngôn ngữ thích hợp
- B. Đảm bảo nội dung các câu, các đoạn thống nhất
- C. Nội dung gắn bó chặt chẽ với nhau
- D. Tất cả các ý trên

.....

Bài: BỐ CỤC TRONG VĂN BẢN (SGK/28)

A. Hoạt động 1: Đọc tài liệu Sách giáo khoa và hoàn thành các phiếu bài tập sau:

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Đọc ví dụ a, b (SGK/28) và trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1: Để viết một lá đơn xin gia nhập Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh em cần viết những nội dung gì?

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Những nội dung mà em viết có cần trình bày một cách hợp lý không? Vì sao?

.....

.....

.....

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Đọc ví dụ 2a, b, c và trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1: Hai câu chuyện trên đã được sắp xếp trật tự hợp lý chưa ?

.....

.....

.....

Câu 2: Theo em, nên sắp xếp lại nội dung câu chuyện như thế nào là hợp lý?

.....

B. Hoạt động 2: Nội dung bài học

I. Bố cục và những yêu cầu về bố cục trong văn bản

1. Bố cục của văn bản

Ví dụ: Viết lá đơn xin gia nhập Đội TNTP Hồ Chí Minh

-> Không được viết tùy tiện, bố cục rõ ràng.

- Quốc hiệu, tên đơn, họ và tên, địa chỉ, lí do viết đơn, lời hứa, cảm ơn, nơi viết, ngày viết đơn, kí tên.

=> **Sự bố trí, sắp xếp các phần, các đoạn theo 1 trình tự, 1 hệ thống rành mạch và hợp lí -> Bố cục**

2. Những yêu cầu về bố cục trong văn bản

* Ví dụ Đoạn văn 1,2 (SGK/29)

- Bố cục: 2 phần

- Các ý không theo trình tự.

- Câu “Từ đây....nhà nông” không liên quan ý nghĩa truyện.

-> **Nội dung các phần, các đoạn phải thống nhất chặt chẽ, có sự phân biệt rạch ròi.**

-> **Trình tự sắp xếp phải đạt được mục đích giao tiếp.**

3. Các phần của bố cục

- Văn bản miêu tả

+ MB: Tả khái quát – giới thiệu cảnh.

+ TB: Tả chi tiết

+ KB: Nêu cảm nghĩ

- Văn bản tự sự

+ MB: Giới thiệu chung về nhân vật và sự việc.

+TB: Kể diễn biến sự việc.

+ KB: Kết cục của sự việc.

=> **Ba phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài.**

* Ghi nhớ (Sgk/30)

II. Luyện tập

Bài tập 2 (SGK/ 30). Hãy ghi lại bố cục của truyện “Cuộc chia tay của những con búp bê”. Nhận xét bố cục. Có thể kể lại câu chuyện theo một bố cục khác được không?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

C. Hoạt động 3: Kiểm tra, đánh giá

Đọc kỹ các câu hỏi sau và trả lời bằng cách khoanh tròn vào chữ cái đầu tiên của câu trả lời đúng nhất.

Câu 1: Bộ cục trong văn bản phải đảm bảo đủ mấy phần?

- A. Một
- B. Hai
- C. Ba
- D. Bốn

Câu 2: Bộ cục của một văn bản bao gồm?

- A. Mở bài, kết bài
- B. Thân bài, kết bài
- C. Mở bài, thân bài
- D. Mở bài, thân bài, kết bài

.....

Bài: MẠCH LẠC TRONG VĂN BẢN (SGK/31)

A. Hoạt động 1: Đọc tài liệu Sách giáo khoa và hoàn thành phiếu bài tập sau:

PHIẾU HỌC TẬP

Đọc bài Mạch lạc trong văn bản (SGK/31) và trả lời các câu hỏi bên dưới:

Câu 1: Em hãy cho biết mạch lạc trong văn bản có những tính chất gì?

.....

.....

.....

Câu 2: Một văn bản có tính mạch lạc là văn bản như thế nào ?

.....

.....

.....

B. Hoạt động 2: Nội dung bài học

I. Mạch lạc và những yêu cầu mạch lạc trong văn bản

1. Mạch lạc trong văn bản

a. Tính chất của mạch lạc

- Trôi chảy thành dòng, thành mạch
- Tuần tự đi qua khắp các phần, các đoạn
- Thông suốt, liên tục, không đứt đoạn

b. Là sự tiếp nối các câu, các ý theo 1 trình tự hợp lí trên một ý chủ đạo thống nhất .

=> **Văn bản cần phải mạch lạc .**

2. Các điều kiện để văn bản có tính mạch lạc

* Ví dụ: Văn bản “Cuộc chia tay của những con búp bê”?

+ Chủ đề : Cuộc chia tay của 2 anh em Thành –Thủy khi cha mẹ li hôn.

-> Xuyên suốt

+ Từ ngữ : Chia tay, chia đồ chơi, chia rẽ, xa cách, khóc ...

+ Các sự việc : Trong hiện tại – quá khứ, ở nhà - ở trường.

-> Thống nhất

=> **Các phần, các đoạn, các câu trong văn bản đều nói về một đề tài, biểu hiện 1 chủ đề chung xuyên suốt và được tiếp nối theo một trình tự rõ ràng, hợp lí làm cho chủ đề liền mạch.**

* Ghi nhớ: SGK/32

II. Luyện tập

Bài tập 1 (SGK/32). Hãy tìm hiểu tính mạch lạc của văn bản “Mẹ tôi” và “Lão nông và các con” (Dựa vào gợi ý – SGK/34)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

C. Hoạt động 3: Kiểm tra, đánh giá

Đọc kỹ các câu hỏi sau và trả lời bằng cách khoanh tròn vào chữ cái đầu tiên của câu trả lời đúng nhất.

Câu 1. Mạch lạc trong văn bản là gì?

A. Các phần, các đoạn, các câu trong văn bản đều nói về một đề tài, biểu hiện chủ đề chung xuyên suốt.

B. Mạch lạc là sự rõ ràng về mặt nội dung trong cách triển khai văn bản.

C. Các phần đoạn, câu trong văn bản được tiếp nối theo một trình tự rõ ràng, hợp lí, trước sau hô ứng nhằm làm rõ chủ đề liền mạch và gợi được nhiều hứng thú cho người đọc.

D. Cả A và C.

Câu 2. Điều kiện để một văn bản có tính mạch lạc?

A. Các sự kiện, sự việc phải xoay quanh những sự kiện trọng tâm.

B. Các phần, các đoạn trong văn bản được tiếp nối theo một trình tự rõ ràng, hợp lý, trước sau hô ứng nhau nhằm làm chủ đề liền mạch và gợi được nhiều hứng thú cho người đọc.

C. Các phần, các đoạn, các câu trong văn bản đều nói về một đề tài, biểu hiện 1 chủ đề xuyên suốt.

D. Cả B và C đều đúng.

.....

Bài: NHỮNG CÂU HÁT VỀ TÌNH CẢM GIA ĐÌNH (SGK/35)

A. Hoạt động 1: Đọc tài liệu Sách giáo khoa và hoàn thành phiếu bài tập sau:

PHIẾU HỌC TẬP

Đọc văn bản những câu hát về tình cảm gia đình (SGK/35) và trả lời các câu hỏi bên dưới:

Câu 1: Em hãy nêu khái niệm ca dao, dân ca.

.....

Câu 2: Tìm những hình ảnh sử dụng biện pháp so sánh trong bài ca dao số 1.

.....

Câu 3: Nêu nội dung của bài ca dao số 4.

.....

B. Hoạt động 2: Nội dung bài học

I. Đọc – hiểu chú thích

1. Khái niệm về ca dao, dân ca

(SGK/35)

2. PTBD : Biểu cảm

3. Từ khó: (SGK/35,36)

II. Đọc – hiểu văn bản

Bài 1

- Công cha/ núi ngất trời

- Nghĩa mẹ/ nước ở ngoài biển Đông

-> **So sánh**

-> **Công lao to lớn của cha mẹ đối với con cái.**

